



CÔNG TY TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN & KIỂM TOÁN VIỆT NAM

VIETNAM AUDITING & ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY COMPANY

Số 61 ngõ 82, Phố Chùa Láng, Quận Đống Đa, Hà Nội * Tel: (84-4) 3773 0780/81 * Fax: (84-4) 3773 0779
Email: info@aaft.vn * Website: www.aafc.vn

Số: 259/2012/BCTC/AAFC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHO NĂM TÀI CHÍNH 2011

CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC – VIWASEEN.2

KÍNH GỬI: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC – VIWASEEN.2

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính từ ngày 01 tháng 01 năm 2011 đến ngày 31 tháng 12 năm 2011 của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Cấp thoát nước – Viwaseen.2, gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính, được lập ngày 31 tháng 03 năm 2012, từ trang 07 đến trang 36 kèm theo.

Việc lập và trình bày báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Quá trình kiểm toán được thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực Quốc tế về kiểm toán và các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của Kiểm toán viên.

Hạn chế của cuộc kiểm toán

- Tại thời điểm 31/12/2011, Công ty chưa tiến hành đối chiếu và xác nhận đầy đủ các khoản công nợ phải thu khách hàng, công nợ phải trả người bán, công nợ tạm ứng với các đối tượng có liên quan. Bằng các thủ tục kiểm toán thay thế, chúng tôi cũng không thể xác định được tính trung thực, hợp lý của số dư các khoản công nợ này tại thời điểm kết thúc năm tài chính 2011. Mặt khác Công ty đang thực hiện theo dõi một số khoản công nợ phải trả người bán, trả trước cho người bán theo tên đối tượng công trình mà chưa chi tiết theo nhà cung cấp.

- Một số khoản công nợ phải thu đã quá hạn, nhưng trong năm 2011 Công ty vẫn chưa tiến hành trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những hạn chế nêu trên, các báo cáo tài chính đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Xây dựng Cấp thoát nước – Viwaseen.2 tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Công ty TNHH Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Việt Nam (AAFC)



Mai Đình Lân – Giám đốc

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0369/KTV

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2012

Đặng Quốc Dũng - Kiểm toán viên

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 0779/KTV

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		94.221.851.579	91.198.612.886
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.623.370.959	766.579.240
1. Tiền	111		2.623.370.959	766.579.240
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		68.936.223.675	64.834.477.421
1. Phải thu khách hàng	131	V.2	59.302.261.943	59.755.355.430
2. Trả trước cho người bán	132	V.3	9.186.432.010	4.671.674.339
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.4	447.529.722	407.447.652
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		18.256.583.676	20.575.212.341
1. Hàng tồn kho	141	V.5	18.256.583.676	20.575.212.341
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.405.673.269	5.022.343.884
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		917.803.012	817.216.520
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.6	3.487.870.257	4.205.127.364

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		3.944.735.689	3.090.365.074
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		2.455.803.063	1.646.115.928
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	2.455.803.063	1.646.115.928
<i>Nguyên giá</i>	222		5.666.847.498	4.588.800.225
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.211.044.435)	(2.942.684.297)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		727.051.640	527.051.640
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252		-	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258		727.051.640	527.051.640
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259		-	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		761.880.986	917.197.506
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		761.880.986	917.197.506
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		98.166.587.268	94.288.977.960

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		84.009.460.712	81.151.868.161
I. Nợ ngắn hạn	310		83.679.460.712	80.821.868.161
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.8	32.908.056.254	18.499.728.421
2. Phải trả người bán	312	V.9	27.452.559.195	47.203.437.961
3. Người mua trả tiền trước	313	V.10	1.712.254.688	5.976.646.796
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.11	6.719.669.378	5.115.498.469
5. Phải trả người lao động	315		918.109.000	22.805.000
6. Chi phí phải trả	316		-	-
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.12	13.947.863.869	3.986.661.460
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		20.948.328	17.090.054
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		330.000.000	330.000.000
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	334		-	-
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		330.000.000	330.000.000
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		14.157.126.556	13.137.109.799
I. Vốn chủ sở hữu	410		14.157.126.556	13.137.109.799
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.13	10.000.000.000	10.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		150.097.600	150.097.600
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		1.281.401.820	1.116.218.820
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		352.362.446	269.771.446
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.13	2.373.264.690	1.601.021.933
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		98.166.587.268	94.288.977.960

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

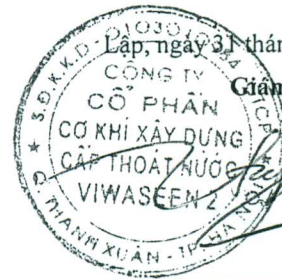
CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại:		-	-
Dollar Mỹ (USD)		-	-
Euro (EUR)		-	-
Dollar Singapore (SGD)		-	-
Yên Nhật (¥)		-	-
Dollar Úc (AUD)		-	-
Bảng Anh (£)		-	-
Dollar Canada (CAD)		-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Vân



Lập, ngày 31 tháng 03 năm 2012

Giám đốc

Trương Huy Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

năm 2011

Đơn vị tính: VND

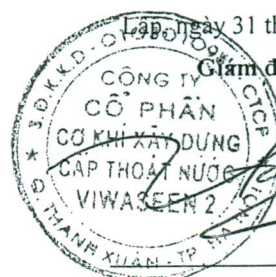
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	107.333.885.984	76.679.791.473
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		107.333.885.984	76.679.791.473
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	93.194.191.566	68.889.256.838
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		14.139.694.418	7.790.534.635
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	114.631.481	121.381.501
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	5.074.748.066	2.144.206.986
Trong đó: chi phí lãi vay	23		4.749.300.429	2.016.667.453
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	6.039.467.847	3.788.369.981
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.140.109.986	1.979.339.169
11. Thu nhập khác	31	VI.6	-	364.900.000
12. Chi phí khác	32		2.761.958	273.061
13. Lợi nhuận khác	40		(2.761.958)	364.626.939
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.137.348.028	2.343.966.108
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VI.7	539.272.997	604.044.175
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		2.598.075.031	1.739.921.933
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	2.598	1.740

Người lập biểu

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng

Phạm Thị Thanh Vân



Trương Huy Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

năm 2011

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		3.137.348.028	2.343.966.108
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		268.360.138	257.701.989
- Các khoản dự phòng	03		-	(364.900.000)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04			-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(56.081.481)	65.779.501
- Chi phí lãi vay	06		4.749.300.429	2.016.667.453
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.098.927.114	4.319.215.051
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.485.075.639)	(33.157.017.843)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		2.318.628.665	(10.283.152.091)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(12.093.866.553)	34.999.349.417
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		155.316.520	(212.705.443)
- Tiền lãi vay đã trả	13		(4.749.300.429)	(2.016.667.453)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		-	(129.238.029)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(274.200.000)	(3.386.230.322)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(10.029.570.322)	(9.866.446.713)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.078.047.273)	(20.727.273)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(200.000.000)	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		56.081.481	55.602.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(1.221.965.792)	34.874.727

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC - VIWASEEN.2

Địa chỉ: số 58/85 phố Hạ Đình - phường Thanh Xuân Trung - quận Thanh Xuân - Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		69.920.301.784	38.615.020.631
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(55.511.973.951)	(28.204.356.850)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(1.300.000.000)	(903.397.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		13.108.327.833	9.507.266.281
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		1.856.791.719	(324.305.705)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	766.579.240	1.090.884.945
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	2.623.370.959	766.579.240

Người lập biểu

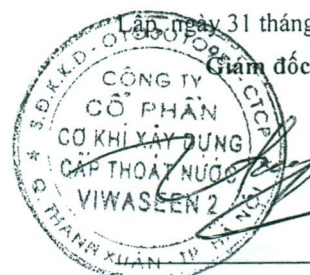


Nguyễn Thị Thanh Huyền

Kế toán trưởng



Phạm Thị Thanh Vân



Trương Huy Hải